

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 14-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hoa

2. Ông Đỗ Văn Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST- HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 và Thông báo thời gian tiếp tục phiên tòa số 05/2022/TB-TA ngày 01 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị T (tên gọi khác: Trần Thị T), sinh ngày 10/9/1962; Nơi cư trú: Số nhà 22, ngõ 178, đường Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn 1/10; Con ông: Trần Văn Cấn (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Đo (đã chết); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Chồng: Vũ Ngọc Hải, sinh năm 1962 (đã ly hôn); Chưa có con; Tiền án: Tại Bản án số 105/HSST ngày 17/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp trị giá 3.000.000 đồng); Tại Bản án số 13/HSST ngày 24/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp trị giá 67.000.000 đồng), tổng hợp Bản án 105/HSST ngày 17/10/2014 buộc phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 38 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2017; Tại Bản án số 03/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp trị giá 920.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/7/2018; Tại Bản án số 84/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp trị giá 2.300.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2021; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/12/1973, bị Công an huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công

dân”; Ngày 31/12/1973, bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 11/4/1974, bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 30/10/1974, bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 29/10/1976, bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 31/5/1977, bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số 24 ngày 27/01/1978 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số 381 ngày 23/11/1978 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 26/8/1981, bị Công an thành phố Hà Nội bắt về hành vi chứa mại dâm và môi giới mại dâm; Ngày 06/6/1982, bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số 180 ngày 12/8/1982 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số 164 ngày 21/6/1984 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 16/8/1994, bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt về hành vi “Chống người thi hành công vụ”; Bản án số 336 ngày 16/3/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bắt xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 22/7/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2021 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Chị Hứa Thị L, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bản Long, xã Tân Tri, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bảo Tháp, xã Đông Cứu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Bà Phùng Thị T, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 24, đường Đồng Cửa, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

***Người làm chứng:** Anh Thân Văn K, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Phúc Long, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/11/2021, bị cáo Trần Thị T rủ Nguyễn Đức T đi cùng đến chợ thuộc thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để đi tìm người dân sơ hở thì trộm cắp tài sản (T và T ở cùng dãy trọ với nhau) và T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đen bạc, biển kiểm soát 98M2- 4643, T đã mượn của chị Phùng Thị T (là người T quen biết ngoài xã hội) chở T đi từ thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xuống khu

Chợ thuộc thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khi đi đến cổng chợ Tăng Tiến, huyện Việt Yên thì T dừng xe đỗ ở ngoài cổng chợ đợi, còn T đi vào trong chợ xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. T đi bộ vào trong chợ, quan sát thấy chị Hứa Thị L đang mua rau tay trái xách túi ni lon màu vàng đựng quần áo, trong túi có 01 chiếc điện thoại di động màu đen thò ra khỏi miệng túi. Lúc này, do đợi lâu không thấy T ra nên T đã đi bộ vào chợ để tìm T. Thấy T đã ngồi ngay sát bên trái của chị L hỏi mua rau, lợi dụng chị L đang mua rau không để ý, T dùng tay phải của mình lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh ở trong túi ni lon của chị L đang cầm. Sau đó, T quay người đi thì nhìn thấy T, T đã đưa chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được đưa cho T cầm, T cầm và cất giấu vào túi áo khoác bên trái của T đang mặc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Thu trên người Nguyễn Đức T gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh, có số IMEI 1: 869644050769517; IMEI 2: 869644050769509, có ốp lưng bằng nhựa màu nâu là điện thoại trộm cắp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; 01 ví da màu nâu bên trong có: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T và số tiền 6.582.000 đồng. Thu trên người Trần Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng, vỏ màu xanh và số tiền 1.150.000 đồng. Thu tại hiện trường 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen bạc, biển kiểm soát 98M2- 4643. Ba chiếc điện thoại trên được cho vào 01 phong bì bằng giấy dán kín niêm phong theo quy định.

Ngày 25/11/2021, chị Hứa Thị L có đơn trình báo về việc bị mất trộm điện thoại di động. Cùng ngày 25/11/2021, Công an xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã bàn giao hồ sơ, vật chứng cùng đối tượng T và T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 25/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức T và Trần Thị T cùng ở dãy nhà trọ thuộc số nhà 343, Đê Sông Thương, tổ dân phố Tiền Môn 2, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang. Kết quả tại chỗ ở của T không thu giữ đồ vật tài liệu gì; tại chỗ ở của T thu giữ được số tiền 3.000.000 đồng trong gói trên giường ngủ phòng trọ.

Ngày 29/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã yêu cầu định giá tài sản số 172 đến Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá tài sản trộm cắp. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 168/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh có giá trị 1.200.000 đồng; 01 pin sim điện thoại Viettel giá 25.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu nâu có giá trị 10.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 1.235.000 đồng.

Ngày 25/11/2021, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen thu giữ của Nguyễn Đức T. Kết quả kiểm tra các thư mục, ứng dụng, không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi Trộm cắp tài sản hoặc hành vi vi phạm pháp L khác của Nguyễn Đức T.

Ngày 25/11/2021 Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh thu giữ của Trần Thị T. Kết quả kiểm tra các thư mục, ứng dụng, không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi Trộm cắp tài sản hoặc hành vi vi phạm pháp L khác của Trần Thị T.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 08/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ L hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Thị T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ L hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 26/11/2021.

Về vật chứng; án phí và quyền kháng cáo xử lý theo quy định của pháp L.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ L tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 305 của Bộ L tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 25/11/2021, tại chợ thuộc thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; bị cáo T đã có hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 1.235.000 đồng, bao gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh giá 1.200.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại bằng

nhựa màu nâu giá 10.000 đồng; 01 sim số điện thoại Viettel giá 25.000 đồng của chị Hứa Thị L.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của chị L, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 1.235.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Do đó, với hành vi như trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ L hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp L.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của các bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp L bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ L hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo T là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án và đã từng bị khởi tố, truy tố và xét xử về loại tội phạm xâm phạm quyền sở hữu này.

Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ L hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp L.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp L để bị cáo yên tâm cải tạo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại Viettel; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu nâu cho chị Hứa Thị L là chủ sở hữu hợp pháp. Đến nay chị L không yêu cầu bồi thường dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Ngày 20/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đen bạc, biển kiểm soát: 98M2-4643 cho chị Phùng Thị T là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen; 01 ví da màu nâu; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T và số tiền 6.582.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Đức T. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Số vật chứng còn lại bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh số IMEI: 352115458723160, đã qua sử dụng; Số tiền 4.150.000 đồng đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã nhập kho vật chứng là các vật chứng khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo T.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Đức T là người cùng trộm cắp tài sản với Trần Thị T với vai trò giúp sức. Quá trình điều tra xác định tổng giá trị tài sản trộm cắp mà T trộm cắp cùng T là 1.235.000 đồng. Nguyễn Đức T chưa có tiền án về tội xâm phạm sở hữu, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ L Hình sự. Ngày 21/01/2022, Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đức T về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính Phủ, số tiền phạt 1.500.000 đồng là có căn cứ.

- Đối với Phùng Thị T là người cho T mượn chiếc xe mô tô mà Nguyễn Đức T dùng để chở Trần Thị T đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác minh, xác định bà T không biết việc T mượn xe để chở Trần Thị T đi trộm cắp tài sản. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà T là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ L tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ L tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ L hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 26/11/2021.

[2] Về vật chứng: Căn cứ điểm khoản 2 Điều 47 của Bộ L hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ L tố tụng hình sự.

* Trả lại cho bị cáo Trần Thị T:

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh số IMEI: 352115458723160 đã qua sử dụng, được niêm phong.

+ Số tiền 4.150.000 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) từ tài khoản tạm gửi của Công an huyện Việt Yên, tại Kho bạc Nhà nước huyện Việt Yên số 3949.0.9048635.00000 đến tài khoản số 3949.0.1052722 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tại Kho bạc Nhà nước huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ L tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ L tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân